

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 109/2017/HSPT

Ngày: 29-12-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đình Nghị

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Bùi Hữu Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 140/2017/TLPT-HS ngày 24/11/2017 đối với bị cáo Trịnh Tấn V cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trịnh Tấn V, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Tiến Ng đối với bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng và Quyết định giám đốc thẩm số 40/2017/HS-GĐT ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh hủy bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Trịnh Tấn V; Sinh ngày 13/12/1999 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn PH, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: Lớp 09/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Trịnh Tấn L, sinh năm 1965; Con bà: Phùng Thị T, sinh năm: 1967; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Hữu N; Sinh ngày 29/7/1999 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Hữu T, sinh năm 1971; Con bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: Nguyễn Tiến Ng; Sinh ngày: 05/10/1999 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Nghề nghiệp: Học sinh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Tiến T, sinh năm 1973; Con bà: Trần Thị T, sinh năm: 1979; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Có mặt.

Người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có kháng cáo:

1. Người bào chữa, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo Trịnh Tấn V là bà Phùng Thị T, sinh năm: 1967.

Nơi cư trú: Thôn PH, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

2. Người bào chữa, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu N là ông Nguyễn Hữu T, sinh năm: 1971.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

3. Người bào chữa, đồng thời là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Tiến Ng là ông Nguyễn Tiến T, sinh năm: 1973.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt.

Trong vụ án còn có các bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, vụ án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, hành vi bị cáo bị truy tố, xét xử được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17h00' ngày 20/8/2015, Doãn Đức M, Trần Văn Nm và Trần Quang H điều khiển xe mô tô Wave RS, biển kiểm soát 49D1-233.96 của M đến quán Internet Lê Trung ở thôn LT, xã TH, huyện LH để chơi game, tại đây Nm và H thấy anh Hoàng Văn L có chiếc điện thoại di động hiệu ASUS ZENPHONE 5 màu trắng. Đến khoảng 19h00' cùng ngày thì có Trịnh Tấn V, Nguyễn Tiến Ng, Nguyễn Hữu N và Đỗ Văn S cũng đến quán Internet Lê Trung chơi thấy Nm, H và M đang đứng trước cửa quán thì nhập bọn với Nm, H, M và cùng ngồi trước cửa quán chơi. Tại đây Nm và H có nói cần tiền để đi Đà Lạt xin việc làm, sau đó Nm nói với cả bọn “Thằng trong quán có cái điện thoại đẹp” rồi bàn nhau tìm cách lấy điện thoại, nếu không cho thì đánh để lấy, rồi cả nhóm bàn tính ở quán Lê Trung có camera sẽ bị phát hiện nên thống nhất đợi L đi về thì chạy theo chặn xe hỏi mượn điện thoại nếu không cho thì đánh để lấy điện thoại, Nm nói “Tất cả cùng làm, nó thấy đông sẽ sợ” thì được tất cả đồng ý tham gia, rồi cả bọn ngồi chơi đợi người thanh niên kia về. Đến khoảng 21h30' cùng ngày, L cùng với Nguyễn Ngọc T đi ra lấy xe máy đi về theo hướng đi LH. Lúc này theo kế hoạch cả bọn lên 03 xe, gồm M chạy xe Wave, biển kiểm soát 49D1-233.96 chở H và Nm, N điều khiển xe hiệu Detech, biển kiểm soát 49AC-013.65 chở V, còn Ng điều khiển xe hiệu Boss, biển kiểm soát 49AC-012.88 chở S cùng đuổi theo L, khi đến đoạn đường qua sân bóng Long thuộc xã HĐ, huyện LH khoảng 500m thì M đuổi kịp xe của L, H và Nm nói “Cu kia dừng xe lại tao bảo” thì L dừng lại, vừa lúc đó xe của N và Ng cũng vừa tới và

chặn đầu xe của L. S nhảy xuống xe chạy đến chỗ L, dùng tay nắm 06, 07 cái vào mặt của L, vừa đánh vừa chửi sau đó được M can ra nên không đánh nữa. Lúc này H và Nm gọi L ra chỗ khác cách đó khoảng 02m, Nm hỏi mượn điện thoại của L để gọi cho bạn, L sợ bị đánh nên lấy điện thoại trong túi quần ra đưa cho Nm, Nm cầm lấy giả vờ gọi rồi đưa cho H và nói với L “Mày vừa bị mất điện thoại rồi đây”, L xin lại điện thoại thì bị S cầm mũ bảo hiểm đánh L và dùng chân đá vào người L và nói “Này thì xin lại này” rồi cả bọn lên xe chạy về bến xe TL thuộc xã TH. Tại khu vực bến xe, cả bọn bàn nhau sợ điện thoại có định vị nên H đưa điện thoại vừa cướp được cho S để tháo sim ra nhưng S tháo sim không được thì S đưa cho N tháo sim sau đó N đưa lại điện thoại và sim cho S, S cầm sim điện thoại vứt đi rồi đưa điện thoại cho H, H nói mai ra Đình Văn bán rồi tính tiếp và rủ S mai đi Đà Lạt với Nm và H nhưng S không đi. Sau đó cả bọn giải tán, M chở Nm và H về nhà M ngủ, còn N chở S về nhà N, Ng, V ai về nhà nấy.

Khoảng 09h00’ sáng ngày 21/8/2015, M điều khiển xe chở H và Nm ra thị trấn ĐV đến tiệm cầm đồ Bang ở khu phố VM, thị trấn ĐV, huyện LH cầm cố chiếc điện thoại ASUS cướp được với giá 700.000đ. Số tiền trên H cầm và đưa cho M 35.000đ để đổ xăng, số tiền còn lại H cầm cùng Nm đón xe buýt đi Đà Lạt và tiêu xài hết. Đến khoảng 19h00’ cùng ngày, sau khi sự việc bị phát hiện, M nói lại sự việc với bố và chuộc lại điện thoại trả lại cho L.

Ngày 25/9/2015, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lâm Hà kết luận chiếc điện thoại di động hiệu ASUS ZENPHONE 5 có giá trị là 3.032.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 xe máy hiệu BOSCH màu đỏ đen, biển kiểm soát 49AC-012.88 của Nguyễn Tiến Ng và số tiền 35.000đ của M giao nộp.

Bản án số 71/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà tuyên bố các bị cáo Trần Văn Nm, Trần Quang H, Đỗ Văn S, Doãn Đức M, Trịnh Tấn V, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Tiến Ng cùng phạm tội “Cướp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 12; Điều 20; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo M áp dụng thêm Điểm b Khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Bị cáo Trần Văn Nm 18 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ/tạm giam từ ngày 20/10/2015 đến ngày 29/10/2015.

+ Bị cáo Đỗ Văn S 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ/tạm giam từ ngày 28/9/2015 đến ngày 05/10/2015.

+ Bị cáo Trần Quang H 30 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ/tạm giam từ ngày 15/9/2015 đến ngày 05/10/2015.

+ Bị cáo Doãn Đức M 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015.

+ Bị cáo Nguyễn Hữu N 24 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015.

+ Bị cáo Trịnh Tấn V 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015.

+ Bị cáo Nguyễn Tiến Ng 15 tháng tù thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/8/2015 đến ngày 25/8/2015.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 29/11/2016 bị cáo Trịnh Tấn V kháng cáo xin hưởng án treo.

Ngày 01/12/2016 người đại diện hợp pháp của bị cáo V là bà Phùng Thị T kháng cáo xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Ngày 29/11/2016 các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Tiến Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bản án số 03/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trịnh Tấn V, Nguyễn Tiến Ng và kháng cáo của bà Phùng Thị Th, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngày 17/5/2017 Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 59/QĐ-VC3-V1 kháng nghị Giám đốc thẩm Bản án hình sự sơ thẩm số 71/2016/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà và Bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/HSPT ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng do có những vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng hình sự trong điều tra, truy tố, xét xử và sai lầm nghiêm trọng trong việc áp dụng pháp luật, làm ảnh hưởng đến quyền lợi của các bị cáo khi chưa áp dụng Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015.

Quyết định số 40/2017/HS-GĐT ngày 06/9/2017 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Hủy bản án hình sự phúc thẩm số 03/2017/2017 ngày 06/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Giao Hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xét xử phúc thẩm lại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo không thắc mắc khiếu nại bản án sơ thẩm, xin hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên mức hình phạt và cho các bị cáo hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Để căn tiền tiêu xài, các đối tượng Doãn Đức M, Trần Văn Nm, Trần Quang H, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Tiến Ng, Đỗ Văn S, Trịnh Tấn V đã thực hiện hành vi cướp chiếc điện thoại di động hiệu ASUS ZENPHONE 5 của anh L trị giá là 3.032.000đ (Ba triệu không trăm ba mươi hai ngàn đồng). Hành vi của các bị cáo phạm vào tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 133 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang lo sợ trong nhân dân, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội. Tuy nhiên, các bị cáo đều là người chưa thành niên, tại thời điểm xét xử sơ thẩm và phúc thẩm thì Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015 đã có hiệu lực nhưng không áp dụng nguyên tắc có lợi cho các bị cáo là thiếu sót, các bị cáo là những người bị rủ rê, lôi kéo hưởng ứng giúp sức thực hiện hành vi ít nguy hiểm hơn, các bị cáo không được hưởng lợi đối với tài sản chiếm đoạt, sau khi phạm tội các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khi phạm tội các bị cáo đều là người chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế và không phải là đối tượng phải trừng trị nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và kháng cáo của bà Phùng Thị T áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 241; điểm b khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Hữu N, Trịnh Tấn V, Nguyễn Tiến Ng và kháng cáo của bà Phùng Thị T, sửa bản án sơ thẩm về biện pháp chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 24 (hai mươi bốn) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Ng 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội về thi hành Bộ luật hình sự 2015; Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt Bị cáo Trịnh Tấn V 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Trịnh Tấn V cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Giao các bị cáo Nguyễn Hữu N, Nguyễn Tiến Ng, cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng KTNV-THA;
- Sở tư pháp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Đình Nghị